TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 196/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 20-7-2022.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến.

2. Bà Lê Thị Xuân Đào.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 420/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/5/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Kim D trình bày: Bà và ông Nguyễn Hoàng V sống với nhau năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Trong thời gian chung sống, vợ, chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả, bà và ông V không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà và ông V sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà xin ly hôn ông V, vì bận công việc nên bà xin vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án.

Về con chung: Nguyễn Phúc D, sinh năm 2001 và Nguyễn Thiên Ph, sinh năm 2003 (đã trưởng thành).

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Kim D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V, ông V hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V đã được tống đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông V vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim D và ông Nguyễn Hoàng V chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa bà D và ông V được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, bà D và ông V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà D xin ly hôn ông V, ông V không phản hồi ý kiến của bà D.

[3] Xét thấy bà D và ông V chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn nhưng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Bà D và ông V không tự khắc phục được mâu thuẫn nên để mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Từ khi sống ly thân tới nay, ông V cũng không tìm ra được biện pháp gì để vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử hôm nay, ông V cũng không đến, không có thiện chí để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa bà D và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên bà D xin ly hôn với ông V là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D đối với ông V.

Con chung: Nguyễn Phúc D, sinh năm 2001 và Nguyễn Thiên Ph, sinh năm 2003 (đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên không xem xét. Đối với ông V không phản hồi ý kiến

yêu cầu xin ly hôn của bà D nên không thể hiện có tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim D đối với ông Nguyễn Hoàng V về việc "ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim D được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V.

Việc nuôi con: Nguyễn Phúc D, sinh năm 2001 và Nguyễn Thiên Ph, sinh năm 2003 (đã trưởng thành).

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim D chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Bà D được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006517 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨTHẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Quyên